TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC NAM** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2022/DSST
Ngày 14-6-2022
"V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Thái Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Chỉnh; Bà Nguyễn Thị Yến.

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Vũ Thị Kim Thùy - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên toà: Bà Ngô Thị Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lục Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ L số 92/2021/TLST- DS ngày 08 tháng 12 năm 2021 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2022/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1977 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

2. Bị đơn: Ông Đỗ Hải L, sinh năm 1966 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn K, xã P, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1977 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

3.2. Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1976 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn K, xã P, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản ghi lời khai, nguyên đơn là anh Nguyễn Văn Q trình bày:

Do kinh doanh thức ăn chăn nuôi nên từ nhiều năm trước anh Nguyễn Văn Q có bán cám và cá giống cho ông Đỗ Hải L. Sau nhiều lần lấy hàng và thanh toán, ông L còn nợ anh Q số tiền 305.000.000 đồng tiền cá giống và 634.855.000 đồng tiền cám. Cộng tổng hai loại trên là 939.855.000 đồng.

Ngoài khoản tiền hàng nêu trên, vào tháng 2/2019 anh Q còn cho ông Đỗ Hải L vay số tiền 50.000.000 đồng; tháng 4/2019 cho vay 10.000.000 đồng. L do vay tiêu dùng, không tính lãi.

Tổng cả số tiền hàng và tiền vay ngoài, ông L nợ anh Q là: 999.855.000 đồng.

Ngày 19/6/2020 ông L đã trả cho cho anh Q được 817.297.000 đồng (bao gồm 757.297.000 đồng tiền cám + cá giống và 60.000.000 đồng vay ngoài). Ông L có ký giấy chốt nợ số tiền 182.558.000 đồng. Hẹn đến vụ thu hoạch cá tiếp theo thì ông L sẽ thanh toán trả anh Q nốt số tiền trên (mỗi vụ thu hoạch cá cách nhau khoảng 6 tháng).

Đến thời điểm thu hoạch cá, anh Q có đến đòi tiền nhiều lần nhưng ông L khất lần không trả. Tại phiên tòa hôm nay, anh Q đồng ý trừ 7.000.000 đồng cho ông Đỗ Hải L (tiền cám trả lại), chỉ yêu cầu ông Đỗ Hải L phải trả số tiền 175.000.000 đồng (Một trăm bẩy mươi lăm triệu đồng chẵn), không yêu cầu trả tiền lãi.

Tại biên bản ghi lời khai, bị đơn là ông Đỗ Hải L trình bày:

Ông làm nghề chăn nuôi cá từ khoảng 6 – 7 năm nay, nhiều lần ông bán cá cho anh Q vì anh Q là người chuyên đi mua bán cá tươi. Do anh Q có phục vụ thức ăn chăn nuôi (cám nuôi cá) nên ông nhiều lần lấy hàng của anh Q. Sau nhiều lần giao dịch, mua bán thì đến ngày 19/6/2020 ông và anh Q có chốt nợ với nhau, ông thừa nhận chữ ký trong biên bản chốt nợ này là của ông. Theo đó tính đến ngày 19/6/2020 ông còn nợ anh Q số tiền là 182.558.000 đồng. Tuy vậy, hai bên không thỏa thuận đến thời điểm nào phải trả số tiền trên, không thỏa thuận gì về lãi suất.

Nay anh Nguyễn Văn Q khởi kiện yêu cầu ông phải trả số tiền 175.000.000 đồng thì quan điểm của ông là có nợ thì có trả, tuy nhiên ông đề nghị trả dần số tiền trên vì hiện nay việc chăn nuôi gặp khó khăn, kinh tế eo hẹp cho nên với số tiền lớn như vậy ông không thể trả một lần. Việc kinh doanh cá là việc riêng của ông, không liên quan gì đến vợ là Đỗ Thị T1. Do vậy ông đề nghị Tòa án không đưa bà T1 vào tham gia tố tụng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị T trình bày:

Chị là vợ của anh Nguyễn Văn Q, do vợ chồng chị làm nghề kinh doanh cá và thức ăn chăn nuôi. Mấy năm trước đây vợ chồng chị có bán cám cho ông L, sau nhiều lần mua bán thì đến ngày 19/6/2020 ông L có chốt nợ với chồng chị, theo đó ông L còn nợ vợ chồng chị số tiền là 182.558.000 đồng. Đây là tiền làm ăn chung của vợ chồng chị, là tài sản chung. Chị nhất trí để anh Nguyễn Văn Q đứng ra đại diện để kiện đòi khoản tiền trên, còn riêng cá nhân chị thì không yêu cầu gì khác. Tại phiên

tòa, chồng chị đồng ý trừ cho ông L 7.000.000 đồng tiền cám thừa thì chị cũng nhất trí.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Đỗ Thị T1 trình bày:

Bà là vợ của ông Đỗ Hải L, việc ông L chăn nuôi cá và hưởng lợi từ hoạt động này như thế nào thì bà không liên quan, không được hưởng lợi gì. Toàn bộ quá trình mua bán cám chăn nuôi, ký kết giấy nhận nợ giữa ông L và ông Q bà đều không được biết, không được tham gia, bàn bạc hay thỏa thuận gì với ông L. Trong gia đình, vợ chồng bà mỗi người một vốn, kinh doanh làm ăn riêng biệ, không ai phụ thuộc ai. Do vậy nay anh Nguyễn Văn Q kiện đòi số tiền 175.000.000 đồng đối với ông Đỗ Hải L thì bà không chịu trách nhiệm liên đới trả nợ cùng ông L, tự ông L phải trả khoản nợ này.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng các bên không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đương sự thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 430; Điều 434; Điều 440; Điều 357; Điều 468; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội:

Buộc ông Đỗ Hải L trả cho anh Nguyễn Văn Q số tiền 175.000.000 đồng.

Về số tiền lãi: Do nguyên đơn không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Trả lại anh Nguyễn Văn Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Về quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp:

Anh Nguyễn Văn Q khởi kiện yêu cầu ông Đỗ Hải L trả tiền mua thức ăn chăn nuôi. Do vậy đây là vụ án tranh chấp về "Hợp đồng mua bán tài sản" được quy định tại Điều 430 Bộ luật dân sự và khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn Đỗ Hải L có địa chỉ cư trú tại thôn Khiêu, xã P, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Do vậy Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Đỗ Thị T1 vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục đưa vụ án ra xét xử theo quy định chung.

[1.4] Về áp dụng pháp luật nội dung:

Tranh chấp giữa anh Nguyễn Văn Q và ông Đỗ Hải L phát sinh từ năm 2020 đến nay và đang được thực hiện. Do vậy cần áp dụng quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy:

Căn cứ lời khai của các bên đương sự xác định: Anh Nguyễn Văn Q làm nghề kinh doanh thức ăn chăn nuôi, anh Q nhiều lần bán cám cho ông Đỗ Hải L và ông L chưa trả hết tiền mua cám cho anh Q. Tháng 6/2020 ông L ký giấy chốt nợ với anh Q số tiền là 182.558.000 đồng.

Tại phiên tòa, anh Nguyễn Văn Q đồng ý trừ cho ông Đỗ Hải L số cám thừa trị giá 7.000.000 đồng, yêu cầu ông L phải trả nốt số tiền là 175.000.000 đồng.

Xét thấy giao dịch này là có thật vì cả hai bên đương sự đều thừa nhận, nội dung chốt nợ là sự thỏa thuận tự nguyện của hai phía. Lời khai của các bên phù hợp với nhau nên đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Việc nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện đòi số tiền 175.000.000 đồng là không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu theo quy định tại Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, do vậy được chấp nhận.

Trong sự việc này, nguyên nhân phát sinh tranh chấp do ông Đỗ Hải L vi phạm nghĩa vụ trả tiền, do vậy anh Nguyễn Văn Q khởi kiện yêu cầu ông Đỗ Hải L phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ là có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 440 Bộ luật dân sự.

[3] Đối với yêu cầu đòi tiền lãi: Do nguyên đơn anh Nguyễn Văn Q không yêu cầu ông Đỗ Hải L phải trả tiền lãi, xét thấy đề nghị này của nguyên đơn là thiện chí và tự nguyện, không trái quy định của pháp luật nên được chấp nhận, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết về vấn đề tiền lãi.

[4] Về nghĩa vụ liên đới trả nợ:

Khoản tiền 182.558.000.000 đồng mà ông Đỗ Hải L nợ của anh Nguyễn Văn Q phát sinh trong thời kỳ hôn nhân giữa ông L và bà Đỗ Thị T1. Tuy vậy, anh Nguyễn Văn Q xác định là chỉ giao dịch mua bán với ông Đỗ Hải L, ông L ký kết giấy nhận

nợ nên nay anh Q chỉ kiện đòi tiền đối với ông L, thứ hai là bà Đỗ Thị T1 và ông Đỗ Hải L cùng khai là hai vợ chồng làm ăn kinh doanh riêng, vốn riêng, không liên quan gì đến việc làm ăn của nhau. Do vậy xác định việc ông L mua cám chăn nuôi của anh Q là giao dịch do ông L tự mình xác lập, không nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình, phát triển khối tài sản chung hoặc tạo ra nguồn thu nhập chủ yếu của gia đình. Vì vậy cần buộc ông Đỗ Hải L phải chịu trách nhiệm cá nhân trong việc trả số tiền 175.000.000 đồng cho anh Nguyễn Văn Q là phù hợp quy định của pháp luật dân sự cũng như quy định tại Điều 25, 27 và 37 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn Q được chấp nhận nên ông Đỗ Hải L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Trả lại anh Nguyễn Văn Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 244; Điều 271; Điều 273; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 430; Điều 434; Điều 440; Điều 357; khoản 2 Điều 468; điểm b khoản 1 Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội, xử:

1. Buộc ông Đỗ Hải L phải trả cho anh Nguyễn Văn Q số tiền 175.000.000 đồng (Một trăm bẩy mươi năm triệu đồng).

2. Về tiền án phí:

Anh Nguyễn Văn Q không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả Anh Nguyễn Văn Q số tiền 4.600.000 đồng (Bốn triệu sáu trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0013442 ngày 08/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Ông Đỗ Hải L phải chịu 8.750.000 đồng (Tám triệu bẩy trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết công khai.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6; 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Nam;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- Cổng thông tin điện tử tòa án;
- Đương sự,
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thái Sơn